**NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG LUẬT DOANH NGHIỆP NHẰM NÂNG CAO QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ BẢO VỆ CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ**

***Hoàng Thị Hải Yến***

***Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương***

Kể từ năm 2013, Ngân hàng thế giới bắt đầu xây dựng báo cáo thường niên Môi trường kinh doanh (Doing Business) nhằm đưa ra đánh giá tổng quan về xếp hạng mức độ thân thiện của môi trường kinh doanh dựa trên một bộ chỉ số đo lường và so sánh các quy định áp dụng đối với doanh nghiệp trong vòng đời phát triển của doanh nghiệp. Bảo vệ cổ đông thiểu số là một trong 10 chỉ số trong báo cáo nhằm đo lường mức độ bảo vệ quyền, lợi ích của nhà đầu tư thiểu số. Bảo vệ cổ đông có ý nghĩa xuyên suốt trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp, là một trong những yếu tố quyết định khả năng phát triển, mở rộng quy mô của doanh nghiệp. Bài viết dưới đây nhằm phân tích một số bất cập, hạn chế trong các quy định của pháp luật (cụ thể là Luật Doanh nghiệp) về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời giới thiệu một điểm mới trong Luật Doanh nghiệp 2020 nhằm nâng cao quản trị công ty và bảo vệ cổ đông thiểu số.

1. **Bảo vệ cổ đông thiểu số - một trong 10 chỉ số môi trường kinh doanh của Ngân hàng Thế giới**

Chỉ số Bảo vệ cổ đông thiểu số là một trong 10 chỉ số môi trường kinh doanh của Ngân hàng thế giới nhằm đo lường mức độ bảo vệ nhà đầu tư thiểu số trước các giao dịch tư lợi[[1]](#footnote-1) được thực hiện bởi cổ đông lớn, nắm quyền kiểm soát. Bảng dưới đây tóm tắt các trụ cột cũng như các chỉ số thành phần của bảo vệ cổ đông thiểu số theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới.

**Bảng 1: Chỉ số Bảo vệ cổ đông thiểu số theo cách tiếp cận của Ngân hàng thế giới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mức độ công khai hóa (từ 0-10 điểm)** | **Quyền của cổ đông (từ 0-10 điểm)** |
| * Quy trình thông qua giao dịch có liên quan | * Quyền và vai trò của cổ đông đối với các quyết định quan trọng của công ty |
| * Yêu cầu công khai hóa giao dịch có liên quan |
| **Trách nhiệm của người quản lý (từ 0-10 điểm)** | **Mức độ sở hữu và kiểm soát (từ 0-10 điểm)** |
| * Đối tượng cổ đông được quyền khởi kiện người quản lý trực tiếp hoặc nhân danh công ty | * Những quy định về quản trị nhằm bảo vệ cổ đông trước sự kiểm soát quá mức của Hội đồng quản trị cũng như sự bảo vệ vị trí của Hội đồng quản trị |
| * Trách nhiệm của người hoặc cơ quan có thẩm quyền thông qua giao dịch có liên quan |
| * Chế tài đối với bên có liên quan trong trường hợp giao dịch có liên quan gây thiệt hại cho công ty (bồi thường thiệt hại, hoàn trả lợi ích, phạt tù hoặc giao dịch vô hiệu) |
| **Mức độ dễ dàng khởi kiện người quản lý (từ 0-10 điểm)** | **Mức độ minh bạch của công ty (từ 0-10 điểm)** |
| * Mức độ tiếp cận thông tin hoặc tài liệu nội bộ công ty: trực tiếp hoặc thông qua cơ quan có thẩm quyền | * Sự minh bạch của công ty về sở hữu, thù lao Hội đồng quản trị, họp Đại hội đồng cổ đông và kiểm toán |
| * Mức độ tiếp cận thông tin hoặc tài liệu có liên quan trong quá trình tố tụng |
| **Chỉ số ngăn ngừa xung đột lợi ích (từ 0-10 điểm)** | **Chỉ số quản trị của cổ đông (từ 0-10 điểm)** |
| Chỉ số này là trung bình cộng của các chỉ số: mức độ công khai hóa, nghĩa vụ của người quản lý, mức độ dễ dàng khởi kiện người quản lý | Chỉ số này là trung bình cộng của các chỉ số: quyền của cổ đông, mức độ sở hữu và kiểm soát, mức độ minh bạch của công ty |
| **Chỉ số bảo vệ nhà đầu tư thiểu số (từ 0-10 điểm)** | |
| Chỉ số này là trung bình cộng của chỉ số ngăn ngừa xung đột lợi ích và chỉ số quản trị của cổ đông. | |

*Nguồn: Báo cáo Môi trường kinh doanh, Ngân hàng thế giới*

Nhìn vào bảng trên có thể thấy có 2 chỉ số thành phần làm lên chỉ số bảo vệ cổ đông thiểu số, cụ thể: (i) Chỉ số ngăn ngừa xung đột lợi ích và (ii) Chỉ số quản trị của cổ đông[[2]](#footnote-2). Mỗi chỉ số này lại bao gồm các trụ cột cấu thành khác nhau, bao gồm 6 trụ cột sau:

*(i) Sự minh bạch trong giao dịch với các bên liên quan*

Trụ cột này tập trung đánh giá mức độ công khai, minh bạch đối với giao dịch tư lợi (được yêu cầu cả trước khi giao dịch được thông qua và cả sau khi giao dịch được thông qua).Trước khi giao dịch được thông qua, Ngân hàng thế giới kiến nghị Đại hội đồng cổ đông nên là cơ quan thông qua các giao dịch này; đồng thời cần có tổ chức độc lập ngoài công ty rà soát chi tiết các điều khoản của giao dịch, đảm bảo công bằng, không gây thiệt hại cho cổ đông. Sau khi giao dịch được thông qua, công ty sẽ được yêu cầu công khai tất cả lợi ích liên quan và chi tiết giao dịch một cách đầy đủ và kịp thời.

*(ii) Trách nhiệm của người quản lý*

Trụ cột này nhằm ngăn chặn giao dịch tư lợi bằng việc quy định rõ ràng về trách nhiệm của các thành viên Hội đông quản trị và quyền khởi kiện của các cổ đông. Cụ thể, cổ đông sở hữu số lượng cổ phần nhất định phải có quyền khởi kiện các thành viên Hội đông quản trị. Ngoài ra, trách nhiệm của các thành viên Hội đông quản trị phải được quy định rõ ràng, bao gồm bồi thường thiệt hại và hoàn trả các lợi ích thu được nếu cổ đông khởi kiện thành công.

*(iii) Mức độ dễ dàng khởi kiện của cổ đông*

Trụ cột này tập trung vào việc quy định sao cho cổ đông được khởi kiện một cách dễ dàng, nhanh chóng và tốn ít chi phí nhất. Sự thuận lợi ở đây thể hiện ở việc cổ đông được quyền tiếp cận tài liệu, chứng cứ có liên quan về hành vi của Hội đông quản trị; được quyền chất vấn trực tiếp bị đơn và nhân chứng; và gánh nặng chứng minh và gánh nặng chi phí khởi kiện phải được quy định thấp hơn.

*(iv) Quyền của cổ đông*

Trụ cột này hướng đến các quy định về quyền của cổ đông trong việc ra quyết định quan trọng của công ty. Các câu hỏi tập trung vào một số quyền quan trọng của cổ đông như: quyền quyết định đối với bán tài sản trị giá trên 51% tổng tài sản; quyền triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông; quyền quyết định với phát hành cổ phần, ưu tiên mua cổ phần phát hành; …

*(v) Mức độ sở hữu và kiểm soát*

Trụ cột này hướng tới đánh giá các quy định nhằm ngăn cản sự kiểm soát, tập trung quyền lực của Hội đồng quản trị. Các thực tiễn tốt đối với trụ cột này cũng rất rõ ràng như: không có sự kiêm nhiệm giữa vị trí chủ tịch Hội đồng quản trị với Giám đốc, quyền miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của cổ đông, yêu cầu phải có thành viên Hội đồng quản trị độc lập và không điều hành, quy định về chào mua công khai nhằm tránh Hội đồng quản trị thực hiện hành động nhằm bảo vệ vị trí của mình trước hoạt động mua bán, sáp nhập công ty…

*(vi) Mức độ minh bạch của công ty*

Công khai, minh bạch của công ty trong trường hợp này là công khai minh bạch về sở hữu của công ty và thành viên Hội đồng quản trị, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, kiểm toán độc lập báo cáo tài chính và công khai báo cáo kiểm toán cho công chúng. Ngoài ra, trụ cột này còn bao gồm quy định về trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông nhằm đảm bảo quyền của cổ đông tham gia đầy đủ vào cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Như vậy, 3 trụ cột đầu- cấu thành lên Chỉ số ngăn chặn xung đột lợi ích tập trung hoàn toàn vào việc ngăn chặn giao dịch tư lợi. Nhà nước có trách nhiệm ban hành các quy định về các yêu cầu minh bạch, trách nhiệm của cổ đông kiểm soát, Hội đồng quản trị và khởi kiện. 3 trụ cột cuối- cấu thành nên Chỉ số quản trị của cổ đông. Chỉ số này được xây dựng dựa trên những kinh nghiệm và thực tiễn tốt về quản trị công ty, có mục tiêu đánh giá quyền của cổ đông trong công ty cũng như các quy định ngăn chặn việc kiểm soát của Hội đồng quản trị.

1. **Những bất cập, hạn chế về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông**

Bảo vệ cổ đông là một nội dung quan trọng nhất của khung pháp luật về quản trị công ty. Một cơ chế bảo vệ cổ đông tốt có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với công ty nói riêng và thị trường tài chính, môi trường kinh doanh của cả nền kinh tế nói chung. Đối với doanh nghiệp, bảo vệ cổ đông tốt sẽ giúp công ty bảo đảm giữ đúng mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, hạn chế các xung đột lợi ích trong công ty, qua đó tăng giá trị công ty và tăng khả năng huy động vốn từ bên ngoài. Đối với nền kinh tế, bảo vệ cổ đông tốt sẽ ảnh hưởng đến quy mô của thị trường tài chính, đảm bảo một môi trường kinh doanh minh bạch, bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ giữa các cổ đông công ty.

So với Luật Doanh nghiệp năm 2005, Luật Doanh nghiệp năm 2014 đã tạo ra cải cách đột phá về nội dung này. Cụ thể, Luật đã thay đổi cách tiếp cận đối với việc bảo vệ cổ đông nhỏ so với Luật Doanh nghiệp 2005. Theo đó, thay vì yêu cầu tỷ lệ tham dự họp để cuộc họp đủ điều kiện và tỷ lệ biểu quyết thông qua quyết định Đại hội đồng cổ đông ở mức 65% (đối với quyết định thông thường) và 75% (đối với quyết định đặc biệt), Luật đã giảm 2 mức tỷ lệ này xuống 51% và 65% nhằm giảm chi phí và tạo thuận lợi cho việc ra quyết định của công ty. Bên cạnh đó, để bảo vệ cổ đông theo thông lệ quốc tế, Luật cũng đã quy định chi tiết hơn về nghĩa vụ và trách nhiệm người quản lý công ty (nghĩa vụ trung thành, trung thực và cẩn trọng), tạo thuận lợi hơn cho cổ đông tiếp cận thông tin về tình hình hoạt động và quản lý công ty. Ngoài ra, một số quyền của Ban kiểm soát, như được quyền tham dự và thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị và cuộc họp khác của công ty cũng được bổ sung và quy định chi tiết hơn. Luật cũng đã quy định bổ sung yêu cầu công khai hóa thông tin kịp thời và đầy đủ như: yêu cầu công khai hóa điều lệ công ty, danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/Tổng giám đốc, thành viên ban kiểm soát, cổ đông nước ngoài.

Những thay đổi này đã có tác động tích cực trong tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thúc đẩy phát triển và mở rộng kinh doanh của các doanh nghiệp. Theo đánh giá của Ngân hàng Thế giới, thời gian qua, các quy định về bảo vệ cổ đông, nhà đầu tư của Việt Nam đã có cải thiện mạnh mẽ, hiện xếp hạng 89/190 quốc gia (tăng 28 hạng so với năm 2014 và 90 hạng so với năm 2013). Tuy nhiên, nếu so sánh thực trạng hiện nay với các quốc gia quanh khu vực, mức độ bảo vệ nhà đầu tư của nước ta còn thấp xa so với Indonesia (thứ hạng 51), thấp hơn nhiều so với Thái Lan (thứ hạng 15), Singapore (thứ hạng 7) và Malaysia (thứ hạng 2).

Hình 1: Điểm số trong Chỉ số bảo về cổ đông thiểu số của các quốc gia ASEAN từ Báo cáo Môi trường kinh doanh 2013 – 2019

*Nguồn: Tổng hợp từ Báo cáo Môi trường kinh doanh, Ngân hàng thế giới*

Theo Báo cáo Môi trường kinh doanh năm 2019, bảo vệ cổ đông thiểu số của Việt Nam đạt trung bình 55/100 điểm. Quan sát hình 1 cho thấy, mặc dù Việt Nam đã có cải thiện về điểm số, tuy nhiên, điểm số Việt Nam vẫn chỉ đứng thứ 5 trên 6 quốc gia, và chỉ hơn Philippines. Singapore và Malaysia là 2 quốc gia có xếp hạng cao nhất Đông Nam Á và cũng là các quốc gia có thứ hạng cao trên thế giới[[3]](#footnote-3). Thái Lan cũng được Ngân hàng thế giới đánh giá là liên tục có những cải cách trong bảo vệ cổ đông thiểu số và tăng hạng nhanh chóng từ thứ 36 trong báo cáo Môi trường kinh doanh 2016 lên thứ 15 trong báo cáo Môi trường kinh doanh 2019. Trong khi đó, Philippines là quốc gia có thứ hạng kém nhất trong 6 nước tại hình trên và trong toàn ASEAN, chỉ hơn Lào và Myanmar. Điều này cũng cho thấy dư địa để cải cách các quy định nhằm bảo vệ cổ đông thiểu số còn rất lớn ở Việt Nam.

Tuy nhiên, bên cạnh những thay đổi tích cực, một số nội dung của Luật Doanh nghiệp 2014 đã không còn phù hợp trong hoàn cảnh mới, tạo gánh nặng chi phí, thời gian cho doanh nghiệp trong việc tuân thủ, mặt khác, một số nội dung cũng cần được sửa đổi để phù hợp với các luật mới ban hành thời gian qua. Quan trọng hơn, một số nội dung của Luật cần được hoàn thiện thêm nhằm nâng cao chất lượng môi trường kinh doanh theo yêu cầu của Chính phủ và nâng cao chất lượng tổ chức quản trị doanh nghiệp đạt chuẩn mực của thông lệ tốt khu vực và quốc tế.

Một số quy định của Luật về quản trị doanh nghiệp chưa thực sự tạo thuận lợi cho cổ đông, chưa bảo vệ được quyền lợi chính đáng của cổ đông; ngược lại, tạo thêm rào cản hoặc bị cổ đông lớn và công ty lạm dụng, gây tổn hại đến lợi ích của cổ đông nhỏ. Cụ thể như sau:

- Luật quy định một số yêu cầu, điều kiện gây khó khăn cho cổ đông, nhóm cổ đông nhỏ tham gia vào các quyết định quan trọng của công ty, như đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiếp cận thông tin về hoạt động của công ty. Ví dụ, các khoản 2 Điều 114, khoản 4 Điều 149 Luật Doanh nghiệp yêu cầu cổ đông phải có thời gian sở hữu ít nhất 10% cổ phần và trong 06 tháng liên tục mới có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.

- Các cổ đông thường gặp nhiều trở ngại trong khởi kiện người quản lý công ty khi ký kết và thực hiện giao dịch gây thiệt hại cho công ty. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, cổ đông không có quyền tiếp cận các thông tin về giao dịch giữa công ty với người có liên quan, không được quyền tiếp cận các nghị quyết của Hội đồng quản trị… Do không có thông tin, cổ đông khó có thể khởi kiện và càng không thể khởi kiện thành công.

- Ngoài ra, một số quy định khác của Luật Doanh nghiệp về quản trị doanh nghiệp cũng chưa rõ ràng và chưa phù hợp với thực tiễn. Ví dụ, khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp yêu cầu kiểm soát viên công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên là yêu cầu cao hơn so với thực tế; do số lượng kiểm toán viên, kế toán viên đã có chứng chỉ là không nhiều.

1. **Những điểm mới trong Luật Doanh nghiệp nhằm nâng cao quản trị công ty và bảo vệ cổ đông thiểu số**

Một trong những điểm mới quan trọng trong Luật Doanh nghiệp 2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) là nâng cao mức độ bảo vệ cổ đông thiểu số. Cách tiếp cận của Luật là chủ động nâng cấp khung khổ pháp lý, đặc biệt là nâng cấp quản trị doanh nghiệp đáp ứng những chuẩn mực tốt của quốc tế. Do đó, những thay đổi này được kỳ vọng sẽ tạo ra tác động quan trọng tới sự phát triển doanh nghiệp, thu hút vốn đầu tư.

Luật Doanh nghiệp 2005 có quy định về quản trị công ty nhưng khi đo lường về khung pháp lý, Ngân hàng Thế giới đánh giá, quản trị doanh nghiệp ở vị trí thấp nhất trong các quốc gia, vị trí 170/170 quốc gia và vùng lãnh thổ được xếp hạng. Luật Doanh nghiệp 2014 bắt đầu có cải cách hơn về quản trị doanh nghiệp giúp Việt Nam liên tiếp tăng bậc trên bảng xếp hạng của Ngân hàng thế giới, hiện xếp vị trí 87/190 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Tuy nhiên, Báo cáo đánh giá quản trị các công ty niêm yết năm 2019 chỉ ra rằng thực tiễn quản trị doanh nghiệp cần phải tiếp tục được nâng cấp mạnh hơn khi chỉ số điểm đạt thấp, chỉ đạt 42/120 điểm (Hình 2). Bên cạnh đó, đánh giá Thẻ điểm quản tri công ty ASEAN cũng cho thấy điểm của Việt Nam luôn dưới trung bình (42/100 điểm lần gần nhất). Đây là điểm trung bình của 100 doanh nghiệp lớn nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam, có thông tin bằng tiếng Anh trên trang web. Nếu nhìn rộng ra các doanh nghiệp quy mô nhỏ hơn, không niêm yết, có thể điểm số còn thấp hơn rất nhiều (Hình 3).

**Hình 2: Quản trị công ty tốt và hiệu quả hoạt động kinh doanh**



**Hình 3: Thẻ điểm quản tri công ty ASEAN qua các năm**



*Nguồn: Thẻ điểm Quản trị Công ty ASEAN, Báo cáo và Đánh giá Quốc gia 2012 – 2017*

Bên cạnh đó, thực tiễn hoạt động kinh doanh những năm qua cho thấy vấn đề quản trị công ty đã trở nên đáng báo động ở Việt Nam.Những vụ vụ tranh chấp tại một số doanh nghiệp trong các ngành hàng thời gian gần đây[[4]](#footnote-4) đều có nguyên nhân lớn từ yếu kém trong quản trị doanh nghiệp. Việc thiếu một khung khổ quản trị tốt trong doanh nghiệp đã làm cho mâu thuẫn trong gia đình trở thành tranh chấp trong doanh nghiệp, tranh chấp giữa các doanh nghiệp và làm suy yếu hoạt động của doanh nghiệp. Quản trị công ty yếu kém dẫn đến không kiểm soát được xung đột lợi ích, một cổ đông lớn chi phối toàn bộ hoạt động của công ty và bộ máy quản trị, quản lý bị vô hiệu, trong khi đó cổ đông nhỏ bị lạm dụng và chiếm đoạt lợi ích. Những điều này có thể dẫn đến sự sụp đổ của doanh nghiệp.

Trước tình hình đó đặt ra yêu cầu sửa đổi Luật Doanh nghiệp theo hướng:

- Sửa đổi quy định về thời hạn góp vốn điều lệ bằng máy móc, thiết bị, tài sản khi thành lập doanh nghiệp. Để bảo đảm phù hợp với thực tiễn, thời hạn 90 ngày phải góp đủ vốn Điều lệ sẽ không bao gồm thời gian vận chuyển nhập khẩu, thực hiện thủ tục hành chính đối với máy móc, thiết bị và tài sản góp vốn.

- Mở rộng mức độ và phạm vi quyền của cổ đông công ty nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho họ bảo vệ lợi ích của mình; tạo thuận lợi hơn cho cổ đông khởi kiện người quản lý công ty trong trường hợp người quản lý lạm dụng địa vị, quyền hạn gây thiệt hại cho công ty và cổ đông. Nội dung sửa đổi, bổ sung cơ bản như: (i) bãi bỏ, giảm bớt điều kiện không hợp lý (như: ”phải sở hữu cổ phần liên tục tục trong 06 tháng” hoặc ”sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần”) đối với cổ đông để có thể thực hiện một số quyền về đề cử, tiếp cận thông tin về hoạt động kinh doanh; (ii) quy định rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại của người quản lý công ty; bổ sung quyền yêu cầu Tòa án buộc công ty cung cấp thông tin cần thiết để thực hiện quyền khởi kiện người quản lý; ...

- Giao quyền cho chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên (không phải là doanh nghiệp nhà nước) quyết định và lựa chọn cơ chế kiểm soát công ty phù hợp với điều kiện cụ thể của doanh nghiệp, thay vì bắt buộc doanh nghiệp phải thành lập Ban kiểm soát như quy định hiện hành.

- Bổ sung một số quy định tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công ty trong việc huy động vốn, như: (i) bổ sung quy định về Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR); (ii) sửa đổi quy định có liên quan về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hướng phân định phát hành trái phiếu riêng lẻ của công ty TNHH và công ty cổ phần với phát hành trái phiếu của công ty đại chúng; giao Chính phủ hướng dẫn chi tiết về loại trái phiếu, hồ sơ, trình tự, thủ tục phát hành trái phiếu đảm bảo cân bằng lợi ích giữa doanh nghiệp và người mua trái phiếu, kiểm soát rủi ro của thị trường trái phiếu.

Trên tinh thần đó, Luật Doanh nghiệp 2020 đã chủ động nâng cấp mức độ bảo vệ nhà đầu tư, hướng trực tiếp tới thúc đẩy quản trị doanh nghiệp. Khi quy định về bảo vệ cổ đông tốt sẽ đóng góp quan trọng làm cho doanh nghiệp trở thành một công cụ kinh doanh an toàn, thông qua đó sẽ thúc đẩy huy động vốn đầu tư. Khi quản trị doanh nghiệp tốt sẽ mang lại nhiều lợi ích, đó là hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp được cải thiện; định giá công ty cao hơn và cổ phiếu có giá trị cao hơn; cơ hội tiếp cận vốn tốt hơn…

Theo hướng này, Luật Doanh nghiệp 2020 đã mở rộng mức độ, phạm vi quyền của cổ đông nhằm tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông bảo vệ lợi ích hợp pháp của mình và khởi kiện trong trường hợp người quản lý lạm dụng địa vị, quyền hạn gây thiệt hại cho công ty và cổ đông; mở rộng quyền tiếp cận thông tin của cổ đông về tình hình hoạt động của công ty; tạo thuận lợi hơn cho cổ đông thực hiện quyền khởi kiện người quản lý; …

Cụ thể, Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định, cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại điều lệ công ty có các quyền: Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hàng năm, báo cáo của ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của công ty. Cổ đông, nhóm cổ đông này có quyền yêu cầu triệu tập họp đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này; yêu cầu ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết, … Luật cũng bãi bỏ quy định về thời gian sở hữu cổ phần “ít nhất 6 tháng liên tục” nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp của cổ đông.

Ngoài ra, Luật Doanh nghiệp 2020 cũng bổ sung quy định về Chứng chỉ lưu ký không có quyền biểu quyết (NVDR). Theo quy định, NVDR được phát hành tại Việt Nam bởi cổ đông là tổ chức phát hành NVDR tương ứng với cổ phần phổ thông được lưu ký làm tài sản cơ sở.NVDR có đầy đủ lợi ích, quyền và nghĩa vụ tương ứng với cổ phần phổ thông cơ sở, trừ quyền biểu quyết. Việc bổ sung quy định về NVDR sẽ góp phần đa dạng hóa sản phẩm giao dịch cho thị trường chứng khoán, đồng thời, giúp các doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp kinh doanh những ngành nghề hạn chế sở hữu nhà đầu tư nước ngoài, có cơ hội lớn hơn trong thu hút vốn từ nhà đầu tư, bao gồm cả nhà đầu tư nước ngoài.

Có thể thấy, những sửa đổi về quản trị của Luật sẽ góp phần quan trọng nâng cao mức độ bảo vệ nhà đầu tư, đặc biệt là hướng tới bảo vệ cổ đông thiểu số. Nếu cơ chế này được thực thi tốt, chắc chắn sẽ khuyến khích được nhiều cổ đông nhỏ yên tâm bỏ vốn đầu tư, đồng thời góp phần nâng cao chất lượng quản trị của doanh nghiệp Việt Nam, từ đó đẩy mạnh phát triển doanh nghiệp, thu hút vốn, nguồn lực vào sản xuất kinh doanh.

**Tài liệu tham khảo**

1. World Bank. Doing Business Reports *(electronic edition),* <http://www.doingbusiness.org/en/reports/global-reports/doing-business-2019>
2. World Bank. Doing Business Reports Data*,* <https://www.doingbusiness.org/en/data/exploretopics/starting-a-business/good-practices>
3. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương, Dự án Aus4Reform (2019), Thúc đẩy, tạo thuận lợi gia nhập thị trường: vấn đề và giải pháp cải thiện khởi sự kinh doanh và bảo vệ nhà đầu tư thiểu số.
4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2019), Hồ sơ trình dự án Luật Doanh nghiệp sửa đổi.

1. Giao dịch tư lợi được hiểu là hành vi của cổ đông lớn, cổ đông nắm quyền kiểm soát sử dụng quyền và lợi thế về thông tin, hiểu biết về doanh nghiệp để thực hiện các giao dịch mang lại lợi ích cho bản thân chứ không vì lợi ích chung của tất cả cổ đông hoặc công ty [↑](#footnote-ref-1)
2. Chỉ số quản trị của cổ đông được Ngân hàng thế giới bổ sung thêm từ năm 2015. [↑](#footnote-ref-2)
3. Singapore hiện tại đứng thứ 7 thế giới còn Malaysia đứng thứ 2 thế giới. [↑](#footnote-ref-3)
4. Ví dụ, trường hợp của Tổng công ty cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex, khi một nhóm cổ đông tranh chấp quyền lực đã yêu cầu tòa án phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời dừng thi hành Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường ngày 11/1/2019. Sau khi quyết định của tòa án được thi hành, cổ phiếu của công ty này ngay lập tức giảm giá và các cổ đông của Vinaconex đã bị thiệt hại lên tới 1.236 tỷ đồng (ngày 28/3/2019). Một trường hợp khác là tranh chấp giữa hai cổ đông lớn đồng thời là thành viên trong gia đình, tại cà phê Trung Nguyên. Khi hai cổ đông lớn này chia nhau các chức vụ trong công ty và xảy ra mâu thuẫn gia đình đã kéo theo các chỉ tiêu kinh doanh của doanh nghiệp đi xuống, làm ảnh hưởng đến hoạt động điều hành và quản trị công ty. [↑](#footnote-ref-4)